TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 12/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phượng .**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Văn Tiền**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Mười**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Ngọc Sơn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thanh L, sinh năm 1988 tại Bến Tre;

ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Nghề nghiệp: không;

Trình độ văn hóa: 10/12;

Con ông Trương Văn A và bà Nguyễn Ngọc V;

Bị cáo chưa có gia đình;

Tiền án:

Ngày 01/02/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Bến Tre xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 04/10/2013 chấp hành xong nhưng đến nay chưa thực hiện xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tiền sự:

Ngày 21/3/2017 UBND xã B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2018. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Phạm Ngọc Q, sinh năm 1995 ; (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Hồ Ngọc L, sinh năm 1956; (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Huỳnh Công T, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Phan Thành D, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp F, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Trần Thị L, sinh năm 1959; (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đỗ Trung H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 02/2018 đã liên tục thực hiện 04 vụ "Trộm cắp tài sản" trên địa bàn huyện C, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 2 giờ, ngày 14/01/2017, Trương Thanh L điều khiển xe mô tô biển số 63K6 – 3740 của L đến nhà của anh Huỳnh Công T, SN: 1987, ĐKTT: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện cả nhà ngủ, L dựng xe bên ngoài đi bộ vào chuồng nuôi gà của anh T bắt trộm 03 con gà trống nòi (01 con gà đều lông màu đỏ, đen nặng 2,5kg; 01 con gà chuối lông màu vàng, trắng, đen nặng 3,4kg và 01 con gà cú lông màu vàng, đỏ, đen, chân vàng nặng 2,5kg) để vào giỏ đệm sau đó tẩu thoát. Khi đến khu tái định cư thuộc xã E, L làm rơi mất 01 con, 01 con L gởi cho một người bạn tên T1 (do L khai), con còn lại L đem về nhà cất giấu.

Quá trình điều tra, Công an xã B, huyện C đã thu giữ tại nhà Trương Thanh L 01 con gà cú lông màu vàng, đỏ, đen, chân vàng nặng 2,5kg. Hai con còn lại và giỏ đệm đựng gà không thu hồi được .

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ, ngày 16/01/2017, Trương Thanh L điều khiển xe mô tô 63K6 - 3740 đến phía sau vườn nhà của anh Huỳnh Công T tiếp tục đột nhập vào chuồng gà bắt trộm 01 con gà trống nòi (gà đều) lông màu vàng, đỏ, đen, chân trắng nặng 2,4kg và 01 con gà trống tre (gà che) lông màu đỏ, đen trọng lượng 01kg đem về nhà cất giấu thì bị anh T phát hiện trình báo Công an xã E đến lập hồ sơ xử lý.

Quá trình điều tra, Công an xã E đã thu giữ 01 con gà trống nòi (gà đều) lông màu vàng, đỏ, đen, chân trắng nặng 2,4kg và Công an xã B thu giữ 01 con gà trống tre (gà che) lông màu đỏ, đen trọng lượng 01kg .

Hiện Công an xã E đã trả lại cho anh Huỳnh Công T 03 con gà mà Trương Thanh L đã trộm của anh vào ngày 14/01/2017 và ngày 16/01/2017

Bị cáo L đã bồi thường cho anh T 01 triệu đồng trị giá con gà bị mất không thu hồi được. Hiện anh T không yêu cầu L tiếp tục bồi thường.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 22 giờ, ngày 02/8/2017, trong lúc ngồi chơi với Lê Tuấn K, SN: 1988 ngụ cùng ấp. L và K bàn bạc cùng nhau tìm lấy trộm tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài thì được K đồng ý. Để thực hiện ý định trên, L điều khiển xe mô tô biển số 63K6 - 3740 chở K đến khu vực đất vườn của bà Hồ Ngọc L, SN: 1956 ngụ ấp A, xã B, huyện C, L đi bộ vào vườn bà L nhổ trộm 11 cây dừa xiêm xanh bà L mới trồng khoảng 4 tháng rồi cùng K chở về nhà L. Sau đó, K điện thoại tìm người để bán số dừa trên nhưng không tìm được nên L nói với K để cho L trồng và đưa cho K số tiền 100.000 đồng tiền công phụ giúp. Đến sáng ngày 03/8/2017 bà L đi thăm vườn phát hiện số dừa xiêm trên bị nhổ trộm nên trình báo cơ quan Công an. Qua xác minh, công an xã B xác định L và K là hai đối tượng trộm cắp dừa của bà L.

Vật chứng thu giữ: 11 cây dừa xiêm xanh tại nhà của Trương Thanh L; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xám biển số 63K6-3740 của Trương Thanh L .

Quá trình điều tra, bị hại Hồ Ngọc L có nhận lại 11 cây dừa xiêm do Công an xã B trả lại và không yêu cầu L bồi thường gì thêm.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 2 giờ, ngày 19/8/2017, Trương Thanh L cầm đèn pin đi bộ để tìm nấm mối tại các khu vườn của các hộ dân lân cận. Đến khoảng 3 giờ cùng ngày, L đi ngang qua khu nhà cho thuê tháng của anh Trần Trọng N, SN: 1982, ngụ cùng ấp thì phát hiện phòng số 6 nơi chị Phạm Ngọc Q, SN: 1995, ĐKTT: ấp G, xã H, huyện I, tỉnh Bến Tre thuê mở cửa nên L đi vào thấy áo khoác của chị Q để trên cổ xe gắn máy nên nảy sinh ý định trộm tài sản. Do L sợ bị thấy mặt nên L đi sang sân nhà của bà Trần Thị L, SN: 1959 cạnh bên lấy một cái áo dùng để lau sàn nhà trùm vào mặt sau đó quay trở lại phòng của chị Q lấy cái áo khoác của chị Q, bên trong túi áo có một điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 màu trắng – vàng, một ví nam màu đen trong ví có giấy đăng ký xe gắn máy biển số 71AD-007.15 và số tiền 260.000 đồng. L đem toàn bộ số tài sản trên về nhà, sau đó bán điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 cho anh Đỗ Trung H, SN: 1989, ngụ cùng ấp với giá 1.400.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Sau phát hiện mất số tài sản nêu chị Q nhờ anh Trần Trọng N (chủ nhà trọ) kiểm tra camera an ninh thì phát hiện Trương Thanh L là người trộm tài sản nên đã trình báo công an .

Qua làm việc L đã thừa nhận hành vi trộm cắp trên và giao nộp lại số tài sản đã lấy cắp gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 màu trắng – vàng, 01 cái bóp màu đen bên ngoài có dòng chữ SLOVATORE FERRAGAMO, 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 71AD-007.15, riêng áo khoác không thu hồi được. Hiện chị Q đã nhận lại toàn bộ số tài sản trên .

Quá trình điều tra, bị can L đã hoàn trả cho chị Q 260.000 đồng tiền đã lấy trộm và bồi thường cho chị Q 550.000 đồng trị giá áo khoác không thu hồi được. Riêng bà L không yêu cầu L bồi thường tài sản bị mất và Anh Đỗ Trung H là người đã mua điện thoại yêu cầu L bồi thường số tiền 1.400.000 đồng .

Vụ thứ năm: Vào khoảng 6 giờ 50 phút, ngày 17/02/2018, Trương Thanh L điều khiển xe mô tô không rõ biển số mượn của người bạn tên Đức không rõ địa chỉ, lưu thông hướng từ UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre về hướng Thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. Khi đến trước nhà anh Phan Thành D, SN: 1985, ĐKTT: ấp F, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre thì L phát hiện nhà đóng cửa không người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. L dừng xe bên lề đường rồi đi bộ ra phía sau mở cửa vào nhà (cửa không khóa), L vào nhà đi thẳng lên phòng khách phát hiện máy tính bảng hiệu iPad đang sạc pin trên tủ cạnh Tivi nên tháo sạc pin ra lấy máy tính rồi đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 8 giờ ngày 18/02/2018 anh D đến tủ để lấy máy tính cho con chơi thì phát hiện bị mất, qua kiểm tra dữ liệu camera quan sát thì phát hiện L là người lấy trộm nên đã trình báo công an xã B.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính bảng hiệu Ipad, dung lượng 12,7GB, kiểu máy MD528LL/A.

Quá trình điều tra Công an huyện C đã trả: 01 máy tính bảng hiệu Ipad, dung lượng 12,7GB, kiểu máy MD528LL/A, cho anh Phan Thành D, không yêu cầu L bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Bà Trần Thị L không yêu cầu bị cáo L bồi thường tài sản đã mất.

Anh Đỗ Trung H yêu cầu L bồi thường số tiền 1.400.000đồng số tiền đã mua điện thoại .

Cáo trạng số 27/CT_VKSCT ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trương Thanh L về *"Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173;Điểm b, h,s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h, Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trương Thanh L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không

* Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh T, bà L, chị Q, bà L, anh D không yêu cầu L bồi thường. Riêng anh H yêu cầu L bồi thường số tiền 1.400.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu một xe mô tô kiểu dáng Wave màu xám, nhãn hiệu PLUSX, số máy ofmg-10004832, số khung: POG00424* 224810, biển số 63K6-3740 sung công quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Phạm Ngọc Q, Hồ Ngọc L, Huỳnh Công T, Phan Thành D, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thị L, Đỗ Trung H. Bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục phiên tòa do những sự vắng mặt trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những sự vắng mặt trên không ảnh hưởng việc xét xử, vì đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng trong giai đoạn điều tra nên quyết định xét xử vắng mặt những người này là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 02/2018, bị cáo Trương Thanh L đã liên tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh Bến Tre. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 2 giờ, ngày 14/01/2017, Trương Thanh L điều khiển xe mô tô biển số 63K6 – 3740 của L đến nhà của anh Huỳnh Công T, SN: 1987, ĐKTT: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre bắt trộm 03 con gà trống nòi (01 con gà đều lông màu đỏ, đen nặng 2,5kg; 01 con gà chuối lông màu vàng, trắng, đen nặng 3,4kg và 01 con gà cú lông màu vàng, đỏ, đen, chân vàng nặng 2,5kg) của anh Huỳnh Công T. Tại bản Kết luận định giá số 42/KL-HĐĐG ngày 23/01/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận 03 con gà trống nòi có tổng trọng lượng 8,4kg của anh Huỳnh Công T mà Trương Thanh L bắt trộm vào ngày 14/01/2017 trị giá là 715.000 đồng .

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ, ngày 16/01/2017, Trương Thanh L điều khiển xe mô tô 63K6 - 3740 đến phía sau vườn nhà của anh Huỳnh Công T tiếp tục vào bắt trộm 01 con gà trống nòi (gà đều) lông màu vàng, đỏ, đen, chân trắng nặng 2,4kg và 01 con gà trống tre (gà che) lông màu đỏ, đen trọng lượng 01kg của anh Huỳnh Công T. Tại bản Kết luận định giá số 44/KL-HĐĐG ngày 23/01/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận 01 con gà trống nòi, 01 con gà trống tre có tổng trọng lượng 3,4kg mà Trương Thanh L bắt trộm vào ngày 16/01/2017 trị giá là 290.000 đồng. Công an xã E đã trả lại cho anh Huỳnh Công T 03 con gà mà Trương Thanh L đã trộm của anh vào ngày 14/01/2017 và ngày 16/01/2017.

Bị can L đã bồi thường cho anh T 01 triệu đồng trị giá con gà bị mất không thu hồi được. Hiện anh T không yêu cầu L tiếp tục bồi thường .

Vụ thứ ba: Vào khoảng 22 giờ, ngày 02/8/2017, L và Lê Tuấn K, SN: 1988 ngụ cùng ấp cùng lấy trộm 11 cây dừa xiêm xanh mới trồng khoảng 4 tháng của bà Hồ Ngọc L SN: 1956 ngụ ấp A, xã B, huyện C. Sau đó, K điện thoại tìm người để bán số dừa trên nhưng không tìm được nên L nói với K để cho L trồng và đưa cho K số tiền 100.000 đồng tiền công phụ giúp. Tại bản Kết luận định giá số 939/KL-HĐĐG ngày 08/11/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận 11 cây dừa xiêm của bà Hồ Ngọc L mà Trương Thanh L, Lê Tuấn K trộm giá trị là 660.000 đồng .

Quá trình điều tra, bị hại Hồ Ngọc L có nhận lại 11 cây dừa xiêm do Công an xã B trả lại và không yêu cầu L bồi thường gì thêm.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 3 giờ, ngày 19/8/2017, Trương Thanh L đi ngang qua khu nhà cho thuê tháng của anh Trần Trọng N, SN: 1982, ngụ cùng ấp thì phát hiện phòng số 6 nơi chị Phạm Ngọc Q, SN: 1995, ĐKTT: ấp G, xã H, huyện I, tỉnh Bến Tre thuê mở cửa nên L đi vào lấy trộm cái áo khoác của chị Q, bên trong túi áo có một điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 màu trắng – vàng, một ví nam màu đen trong ví có giấy đăng ký xe gắn máy biển số 71AD-007.15 và số tiền 260.000 đồng. L đem toàn bộ số tài sản trên về nhà, sau đó bán điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 cho anh Đỗ Trung H, SN: 1989, ngụ cùng ấp với giá 1.400.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Qua làm việc L đã thừa nhận hành vi trộm cắp trên và giao nộp lại số tài sản đã lấy cắp gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 màu trắng – vàng, 01 cái bóp màu đen bên ngoài có dòng chữ SLOVATORE FERRAGAMO, 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 71AD-007.15, riêng áo khoác không thu hồi được. Hiện chị Q đã nhận lại toàn bộ số tài sản trên.

Tại bản kết luận định giá số 863/KL-HĐĐG ngày 16/10/2017 và số 43/KL-HĐĐG ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 màu trắng – vàng, 01 áo khoác nữ màu đen và 01 cái bóp nêu trên của Phạm Ngọc Q mà Trương Thanh L chiếm đoạt tổng giá trị là 3.660.000 đồng .

Quá trình điều tra, bị can L đã hoàn trả cho chị Q 260.000 đồng tiền đã lấy trộm và bồi thường cho chị Q 550.000 đồng trị giá áo khoác không thu hồi được. Riêng bà L không yêu cầu L bồi thường tài sản bị mất và Anh Đỗ Trung H là người đã mua điện thoại yêu cầu L bồi thường số tiền 1.400.000 đồng .

Vụ thứ năm: Vào khoảng 6 giờ 50 phút, ngày 17/02/2018, Trương Thanh L đã lấy trộm anh Phan Thành D, SN: 1985, ĐKTT: ấp F, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre 01 máy tính bảng hiệu iPad.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính bảng hiệu Ipad, dung lượng 12,7GB, kiểu máy MD528LL/A.

Tại bản kết luận định giá số 209/KL-HĐĐG ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận 01 máy tính bảng Ipad nêu trên trị giá là 2.600.000 đồng.

Quá trình điều tra Công an huyện C đã trả: 01 máy tính bảng hiệu Ipad, dung lượng 12,7GB, kiểu máy MD528LL/A, cho anh Phan Thành D, không yêu cầu L bồi thường gì thêm.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

[3] Tổng giá trị tiền và tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 8.185.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương

Thanh L đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo L biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của các bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: bị UBND xã B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 02/2018, bị cáo Trương Thanh L đã liên tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản (05 lần) đây là tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, tái phạm quy định tại điểm g, h, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tôi nhưng gây thiệt hại không lớn, tự nguyện bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b, h, s Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa:

Bị cáo đã bồi thường cho Huỳnh Công T 01 triệu đồng, anh T không yêu cầu L tiếp tục bồi thường nên ghi nhận.

Bị hại Hồ Ngọc L đã nhận lại 11 cây dừa xiêm và không yêu cầu L bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Bị cáo đã trả lại cho Phạm Ngọc Q 260.000 đồng tiền lấy trộm và bồi thường cho chị Q 550.000 đồng trị giá áo khoác, chị Q không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Bà Trần Thị L không yêu cầu bị cáo L bồi thường tài sản đã mất nên ghi nhận.

Bị hại Phan Thanh D đã nhận lại 01 máy tính bảng và không yêu cầu L tiếp tục bồi thường nên ghi nhận.

Anh Đỗ Trung H yêu cầu L bồi thường số tiền 1.400.000 đồng số tiền đã mua điện thoại. Tại tòa, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của anh Đỗ Trung H nên ghi nhận. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đỗ Trung H 1.400.000đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả lại những tài sản bị chiếm đoạt thu hồi lại được cho chủ sở hữu xong nên ghi nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 63K6-3740, bị cáo L sử dụng làm phương tiện đi trộm tài sản, tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Thanh L bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bị cáo Trương Thanh L phải chịu trách nhiệm dân sự nên phải án phí là 300.000 đồng.

[10] Đối với anh Đỗ Trung H là người mua tài sản của bị cáo L nhưng không biết tài sản do L lấy trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[11] Đối với hành vi của Lê Tuấn K đã cùng Trương Thanh L thực hiện trộm cắp tài sản của bà Hồ Ngọc L, do tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đồng , bản thân K chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, Công an xã B xử phạt hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương Thanh L** phạm *"Tội trộm cắp tài sản*";

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Trương Thanh L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2018.

[2] *Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015*:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho: Anh Đỗ Trung H số tiền 1.400.000đồng *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng).*

- Ghi nhận anh Huỳnh Công T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo L bồi thường.

- Ghi nhận bà Hồ Ngọc L đã nhận lại 11 cây dừa xiêm và không yêu cầu L bồi thường.

- Ghi nhận chị Phạm Ngọc Q không yêu cầu bi cáo L bồi thường

- Ghi nhận bà Trần Thị L không yêu cầu bị cáo L bồi thường.

- Ghi nhận ông Phan Thanh D không yêu cầu bị cáo L bồi thường.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu các bị cáo chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu một xe mô tô kiểu dáng Wave màu xám, nhãn hiệu PLUSX, số máy ofmg-10004832, số khung: POG00424*224810, biển số 63K6-3740 sung công quỹ Nhà nước.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả lại những tài sản bị chiếm đoạt thu hồi lại được cho chủ sở hữu xong.

[4] *Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bị cáo Trương Thanh L phải chịu án phí là 300.000đồng *(Ba trăm ngìn đồng)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. B, E (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án;
- VKS tỉnh Bến Tre.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng